ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THI

Năm học/Học kỳ: 2013-2014/2

Ngày: 30/05/2014 **Tiết:** 2-3
Phòng: 301C4 **Tỷ lệ:** 100%
Mã MH: 204001 **Số TC:** 2.0

MÔN HỌC: Cs C/nghệ tạo sợi & vải
CBGD: Vũ Khánh Nguyên - 002867
Nhóm-tổ: A01

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1	21200055	Lê Mỹ	Anh			4	Bốn	
2	21200108	Trần Thị Ngọc	Anh			6.5	Sáu rưỡi	
3	21200142	TrầnHươngNguyệt	ánh			4	Bốn	
4	21201351	Lê Nam Quốc	Huy			5.5	Năm rưỡi	
5	21201921	Trần Thị Diệu	Linh			6.5	Sáu rưỡi	
6	21202092	Mai Thị	Mai			6	Sáu	
7	21202197	Hồ Thị Diễm	My			6	Sáu	
8	21202568	Phan Văn	Nhật			5	Năm	
9	21202613	Nguyễn Thị	Nhung			6	Sáu	
10	21202615	Nguyễn Thị Kim	Nhung			8	Tám	
11	21203080	Vũ Thị Như	Quỳnh			6	Sáu	
12	21203190	Trịnh Công	Sơn			5	Năm	
13	21203215	Lê Minh	Tài			7	Bảy	
14	21203643	Tạ Thị Kim	Tho			5.5	Năm rưỡi	
15	21203796	Ngô Hoàng Mỹ	Tiên			5.5	Năm rưỡi	
16	21203927	Nguyễn Văn	Toàn			6	Sáu	
17	21203986	Trần Hoàng Ngọc	Trâm			5.5	Năm rưỡi	
18	21204092	Đào Phạm Hòai	Trọng			5	Năm	
19	21204346	Võ Thị Ngọc	Tuyền			9	Chín	
20	21204694	Vũ Ngọc Thảo	Vy			6.5	Sáu rưỡi	
21	21204717	Lê Thị Mỹ	Yến			7	Bảy	
22	21204724	Phạm Thị Hải	Yến			6.5	Sáu rưỡi	

*Danh sách này có **22** sinh viên. In ngày **09/05/2014**. Nộp bảng điểm về PĐT trước ngày **13/06/2014**.*

Xác nhận BM/Khoa: (họ tên & chữ ký)

Bùi Mai Hường

CB chấm thi: (họ tên & chữ ký)

Vũ Khánh Nguyên

Ngày nộp: 09/6/2014

<CK - 61/324>

KHOA CƠ KHÍ

BỘ MÔN KỸ THUẬT DỆT MAY

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÁC ĐIỂM THÀNH PHẦN
CÔNG NGHỆ DỆT THOI – 204009
NHÓM – TỔ A01

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	BÀI TẬP (20%)	GIỮA KỲ (30%)	CUỐI KỲ (50%)
1	21104414	Ngô Thế Chiến	9	7	5.5
2	21101025	Lê Thanh Hạnh	8.5	6	4
3	21101073	Trình Công Hậu	9	7.5	4
4	21101226	Lê Chí Hoàng	8.5	6	5
5	21101405	Tạ Ngọc Huyền	9	9	2.5
6	21101963	Diệp Hoàng Lợi	8.5	9	4.5
7	21102001	Lê Đăng Ly	9	9	1.5
8	21102101	Đoàn thị Thu Mơ	9	9.5	8.5
9	21102179	Nguyễn thị Nga	8.5	9	4.5
10	21102258	Nguyễn Bảo Ngọc	9	8	5
11	21102447	Phạm thị Cẩm Nhung	8.5	9.5	6
12	21103751	Dương thị Ngọc Trâm	9	9	6.5
13	21103756	Trần thị Bích Trâm	8.5	7.5	4
14	21103776	Đỗ thị Tố Trinh	8.5	8	7
15	21103920	Nguyễn thị Mai Trước	9	9	1
16	21104240	Nguyễn Hữu Vinh	8.5	7.5	4.5
17	21104375	Phan thị Tường Vy	9	8	1.5
18	21104405	Giản Hồng Yến	8.5	8	2

Giảng viên chấm điểm

Vũ Khánh Nguyên

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THI

Năm học/Học kỳ: 2013-2014/2

Ngày: 30/05/2014 **Tiết:** 2-3
Phòng: 302C4 **Tỷ lệ:** 100 %
Mã MH: 204001 **Số TC:** 2.0

MÔN HỌC: Cs C/nghệ tạo sợi & vải
CBGD: Vũ Khánh Nguyên - 002867

Nhóm-tổ: A02

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1	21200342	Vũ Trần Phương	Chi			7	Bảy	
2	21200887	Trần Thị Cẩm	Giang			6	Sáu	
3	21200927	Trần Vũ	Hà			4	Bốn	
4	21201190	Lê Văn	Hoàn			6	Sáu	
5	21201434	Nguyễn Thị Thu	Huyền			8.5	Tám rưỡi	
6	21201483	Bùi Vĩnh	Hưng			5	Năm	
7	21201818	Đặng Ngọc	Lan			4	Bốn	
8	21101759	Trần Thảo	Lan			5	Năm	
9	21201895	Lê Hiển Huyền	Linh			7	Bảy	
10	21201903	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh			6.5	Sáu rưỡi	
11	21201910	Nguyễn Thị Phượng	Linh			5.5	Năm rưỡi	
12	21202083	Lê Thị ánh	Ly			8.5	Tám rưỡi	
13	21202173	Trần Hồ ánh	Minh			6	Sáu	
14	21202322	Lý Mỹ	Ngân			5.5	Năm rưỡi	
15	21202326	Nguyễn Thị Kim	Ngân			6	Sáu	
16	21202337	Trương Hồng	Ngân			7	Bảy	
17	21202339	Vũ Thị Hồng	Ngân			6.5	Sáu rưỡi	
18	21202419	Phạm Khánh	Ngọc			6	Sáu	
19	21202416	Phan Hà Như	Ngọc			7	Bảy	
20	21202468	Trần Thị Thúy	Nguyên			6.5	Sáu rưỡi	
21	21202480	Nguyễn Thị ánh	Nguyệt			6.5	Sáu rưỡi	
22	21202500	Trần Thị	Nhâm			6	Sáu	
23	21102459	Phạm Văn Tâm	Như			6	Sáu	
24	21202808	Nguyễn Hữu Bảo	Phúc			3.5	Ba rưỡi	
25	21202841	Châu Hoàng Yến	Phương			5.5	Năm rưỡi	
26	21202903	Đoàn Thị Thúy	Phượng			5.5	Năm rưỡi	
27	21203079	Vũ Như	Quỳnh			6	Sáu	
28	21203462	Trần Thị Dạ	Thảo			5.5	Năm rưỡi	
29	21203679	Lương Hồng	Thơ			7	Bảy	
30	21203792	Dương Thị Cẩm	Tiên			6	Sáu	
31	21203969	Phạm Thị Xuân	Trang			5	Năm	
32	21103751	Dương Thị Ngọc	Trâm			7.5	Bảy rưỡi	
33	21204326	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyên			5	Năm	

*Danh sách này có **33** sinh viên. In ngày **09/05/2014**. Nộp bảng điểm về PĐT trước ngày **13/06/2014**.*

Xác nhận BM/Khoa: (họ tên & chữ ký)

Bùi Mai Hương

CB chấm thi: (họ tên & chữ ký)

Vũ Khánh Nguyên

Ngày nộp: 09/6/2014

KHOA CƠ KHÍ

BỘ MÔN KỸ THUẬT DỆT MAY

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÁC ĐIỂM THÀNH PHẦN
CƠ SỞ CÔNG NGHỆ TẠO SỢI VÀ VẢI – 204001
NHÓM – TỔ A02

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	BÀI TẬP (20%)	GIỮA KỲ (30%)	CUỐI KỲ (50%)
1	21200342	Vũ Trần Phương Chi	7	7	7
2	21200887	Trần thị Cẩm Giang	8.5	5	5.5
3	21200927	Trần Vũ Hà	7.5	4.5	2.5
4	21201190	Lê Văn Hoàn	7	7.5	4.5
5	21201434	Nguyễn thị Thu Huyền	8.5	9	8
6	21201483	Bùi Vĩnh Hưng	8.5	4	4.5
7	21201818	Đặng Ngọc Lan	8.5	5	2
8	21101759	Trần Thảo Lan	9	3	5
9	21201895	Lê Hiền Huyền Linh	8.5	6	6.5
10	21201903	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	8.5	6	6
11	21201910	Nguyễn thị Phượng Linh	8.5	4	5.5
12	21202083	Lê thị Ánh Ly	8.5	8.5	8
13	21202173	Trần Hồ Ánh Minh	7	6	5.5
14	21202322	Lý Mỹ Ngân	8	4.5	5
15	21202326	Nguyễn thị Kim Ngân	8.5	5	5
16	21202337	Trương Hồng Ngân	8.5	5	7
17	21202339	Vũ thị Hồng Ngân	8.5	5	6.5
18	21202419	Phạm Khánh Ngọc	8	7	5
19	21202416	Phan Hà Như Ngọc	8	7	6
20	21202468	Trần thị Thúy Nguyên	7.5	7.5	5
21	21202480	Nguyễn thị Ánh Nguyệt	8.5	5.5	6
22	21202500	Trần thị Nhâm	7	4.5	6.5
23	21102459	Phạm Văn Tâm Như	7	6	6
24	21202808	Nguyễn Hữu Bảo Phúc	7	3	2
25	21202841	Châu Hoàng Yến Phương	8	5.5	4.5
26	21202903	Đoàn thị Thúy Phượng	8	4	5
27	21203079	Vũ Như Quỳnh	8	5	5.5
28	21203462	Trần thị Dạ Thảo	8.5	3.5	5
29	21203679	Lương Hồng Thơ	8.5	5	7
30	21203792	Dương thị Cẩm Tiên	8	6.5	4.5
31	21203969	Phạm thị Xuân Trang	8	5.5	3.5
32	21103751	Dương thị Ngọc Trâm	7	8	7
33	21204326	Nguyễn thị Cẩm Tuyên	8	7	3

Giảng viên chấm điểm

Vũ Khánh Nguyên